

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2020

| | |
|----------------------------------|-----------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ | |
| ĐẾN | Giờ: ... 8 ... |
| | Ngày: ... 08/4/20 ... |

NGHỊ ĐỊNH**Quy định về thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về thuốc tiêm và cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện sử dụng cho thi hành án tử hình, quy trình thực hiện việc tiêm thuốc; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành án tử hình; điều kiện bảo đảm cho thi hành án tử hình và chế độ, chính sách đối với cán bộ tham gia thi hành án tử hình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án tử hình và người bị thi hành án tử hình.

Điều 3. Chế độ, chính sách đối với người tham gia thi hành án tử hình

1. Người tham gia Đội thi hành án tử hình được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng ba lần mức lương cơ sở khi thi hành án tử hình đối với 01 người và nghỉ dưỡng 10 ngày theo quy định chung về chế độ nghỉ dưỡng đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, Quân đội nhân dân.

2. Người tham gia Hội đồng thi hành án tử hình, cán bộ quản giáo, người ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, phiên dịch, thực hiện lãn tay người bị thi hành án tử hình, khâu liệm, mai táng tử thi được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng một lần mức lương cơ sở khi thi hành án tử hình đối với 01 người.

3. Người tham gia bảo đảm an ninh, trật tự; đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã; Điều tra viên được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng một phần hai mức lương cơ sở khi thi hành án tử hình đối với 01 người.

Chương II

THUỐC TIÊM, CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN SỬ DỤNG CHO THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN TIÊM THUỐC

Điều 4. Thuốc sử dụng cho thi hành án tử hình

1. Thuốc tiêm để sử dụng cho thi hành án tử hình bao gồm:

- a) Thuốc làm mất tri giác;
- b) Thuốc làm liệt hệ vận động;
- c) Thuốc làm ngừng hoạt động của tim.

2. Một liều thuốc gồm 03 loại thuốc quy định tại khoản 1 Điều này và dùng cho 01 người.

3. Thuốc sử dụng cho thi hành án tử hình do Bộ Y tế cấp theo đề nghị của Bộ Công an, Bộ quốc phòng.

4. Bảo quản thuốc theo điều kiện ghi trên nhãn liều thuốc, hướng dẫn của đơn vị cung cấp. Việc bàn giao thuốc phải được lập biên bản giao, nhận; niêm phong, quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị, phương tiện sử dụng cho thi hành án tử hình

1. Cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ cho thi hành án tử hình:

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng căn cứ vào tình hình thực tiễn để đầu tư xây dựng nhà thi hành án tử hình và phòng làm việc của Hội đồng thi hành án tử hình tại Công an cấp tỉnh, đơn vị quân đội cấp quân khu để bảo đảm phục vụ công tác thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc;

2. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho thi hành án tử hình bao gồm:

- a) Giường nằm có các đai dùng để cố định người bị thi hành án;
- b) Máy tiêm thuốc tự động có ấn nút điều khiển;
- c) Máy kiểm tra nhịp đập của tim;
- d) Màn hình và các thiết bị theo dõi, kiểm tra quá trình thi hành án;
- đ) Các dụng cụ và trang thiết bị khác phục vụ cho thi hành án.

Điều 6. Quy trình thực hiện tiêm thuốc

1. Trình tự thi hành án tử hình phải thực hiện đúng theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 82 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 và quy định của Nghị định này.

2. Thuốc sử dụng cho thi hành án tử hình phải được Hội đồng thi hành án tử hình kiểm tra, mở niêm phong và lập biên bản theo quy định.

3. Người bị thi hành án tử hình được cố định vào giường với tư thế nằm ngửa, bảo đảm không làm cản trở sự lưu thông máu.

4. Cán bộ trực tiếp thi hành án tử hình chịu trách nhiệm thực hiện các bước sau:

a) Chuẩn bị đủ 03 liều thuốc (trong đó có 02 liều dự phòng);

b) Xác định tĩnh mạch để thực hiện tiêm; trường hợp không xác định được tĩnh mạch thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình để yêu cầu bác sĩ hỗ trợ xác định tĩnh mạch;

c) Đưa kim tiêm đã nối sẵn với ống truyền thuốc vào tĩnh mạch đã được xác định theo quy trình:

Bước 1: Tiêm thuốc làm mất tri giác.

Sau khi tiêm thuốc xong, cán bộ chuyên môn thực hiện thi hành án tử hình phải tiến hành kiểm tra, nếu người bị thi hành án tử hình chưa mất tri giác thì tiếp tục tiêm thuốc cho đến khi họ mất tri giác.

Bước 2: Tiêm thuốc làm liệt hệ vận động.

Bước 3: Tiêm thuốc làm ngừng hoạt động của tim.

d) Kiểm tra hoạt động tim của người bị thi hành án tử hình qua máy điện tâm đồ. Trường hợp sau mười phút mà người bị thi hành án tử hình chưa chết, cán bộ kiểm tra phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình để ra lệnh sử dụng thuốc dự phòng;

Mỗi lần tiêm thuốc sau mười phút mà người bị thi hành án tử hình chưa chết, cán bộ kiểm tra phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình để ra lệnh tiếp tục sử dụng liều thuốc dự phòng tiêm lần thứ hai, thứ ba;

Trường hợp tiêm hết liều thuốc thứ ba sau mười phút mà người bị thi hành án chưa chết thì Đội trưởng Đội thi hành án phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình ra quyết định tạm dừng thi hành án.

5. Việc thực hiện các bước theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 4 Điều này có thể được tiến hành theo phương pháp tự động hoặc trực tiếp.

6. Theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình, bác sĩ pháp y tiến hành kiểm tra, xác định tình trạng của người bị thi hành án tử hình và báo cáo kết quả cho Hội đồng.

7. Sau khi bác sĩ pháp y kết luận người bị thi hành án tử hình đã chết, theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng thi hành án tử hình, cán bộ thi hành án tử hình ngừng truyền và đưa kim tiêm, đường ống dẫn ra khỏi người bị thi hành án tử hình.

8. Hội đồng thi hành án tử hình lập biên bản theo quy định về việc người bị thi hành án đã chết.

9. Việc giải quyết các thủ tục sau khi người bị thi hành án đã chết thực hiện theo quy định tại các điểm e, g và h khoản 4 Điều 82 và Điều 83 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Điều 7. Chi phí mai táng

Chi phí mai táng người bị thi hành án tử hình bao gồm: 01 quan tài bằng gỗ, 01 bộ quần áo, 04 m vải liệm, hương, nến, rượu, cồn để làm vệ sinh khi liệm tử thi và các chi phí mai táng khác.

Trường hợp thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của người bị kết án tử hình được nhận tử thi, tro cốt về mai táng thì phải tự chịu chi phí và phải cam kết chấp hành đúng quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH

Mục 1
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
THUỘC CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH

Điều 8. Trách nhiệm của Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Bộ Công an

1. Tổ chức triển khai thi hành pháp luật về thi hành án tử hình.
2. Chỉ đạo nghiệp vụ, hướng dẫn việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật về thi hành án tử hình cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an các cấp.
3. Phối hợp với cơ quan y tế tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thi hành án tử hình trong Công an nhân dân.
4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về công tác thi hành án tử hình theo quy định.
5. Tổng kết công tác thi hành án tử hình của Công an nhân dân.

Điều 9. Trách nhiệm của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh

1. Tham gia Hội đồng thi hành án tử hình.
2. Giúp Giám đốc Công an cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án, dự toán kinh phí và phân công nhiệm vụ, tổ chức, điều động, bố trí lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất khác bảo đảm tuyệt đối an toàn cho việc thi hành án tử hình.
3. Lập Đội thi hành án tử hình làm nhiệm vụ trực tiếp thi hành án tử hình gồm Đội trưởng, bác sĩ pháp y và các Tổ: áp giải, xác định tĩnh mạch, pha thuốc, ấn nút, điều khiển máy tiêm thuốc.
4. Tiếp nhận người bị thi hành án tử hình do trại tạm giam bàn giao để áp giải đến địa điểm thi hành án.
5. Thực hiện các thủ tục giải quyết cho thân nhân, người đại diện hợp pháp của người bị thi hành án tử hình nhận tử thi, tro cốt hoặc hài cốt của